

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/DS - PT
Ngày 22 tháng 11 năm 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Bà Điều Thị Bích Lược

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 11 năm 2024 và ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLPT-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2024/DS-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V T, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo của đương sự.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B;

Địa chỉ: Tháp B - X Trần Quang K, phường L T T, quận H K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H V do ông Nguyễn Trung C - Giám đốc là người đại diện.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1976; Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch T S - Ngân hàng TMCP B;

Địa chỉ Chi nhánh H V: Tòa nhà của Nhà văn hóa lao động tỉnh Phú Thọ. Đường H V, phường T C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987.

HKTT: Số nhà X, đường M L, tổ Y, khu M S, phường T C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

Ông Hoàng Quang H, sinh năm 1988;

HKTT: PX, C, khu đô thị M T H, tổ dân phố Y, phường M T, quận N T L, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà X, đường M L, tổ Y, khu M S, phường T C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958.

ĐKHKT: Số nhà X, đường M L, tổ Y, khu M S, phường T C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà C: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

(Ông L, Bà H, Ông H có mặt, Bà C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/11/2020 Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V - Phòng Giao dịch T S ký kết Hợp đồng tín dụng số 02/2020/10434473/HĐTD và phụ lục số 01/2022/10434473/SĐBC ngày 31/5/2022 với Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H.

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua quyền sử dụng đất không phục vụ mục đích kinh doanh.

Thời hạn vay 84 tháng, số tiền vay là 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn), đến thời điểm 01/7/2023, Bà H và Ông H đã trả được 323.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu đồng). Từ 18/3/2024 đến nay Bà H và Ông H chưa trả thêm được phần gốc nào, số tiền gốc còn nợ : 1.677.000.000đ.

Tính đến hết ngày 18/3/2024, Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H còn dư nợ quá hạn tại B H V – Phòng Giao dịch T S theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/10434473/HĐTD ngày 27/11/2020 tổng số tiền là: 1.926.606.718đ (Một tỷ, chín trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, bảy trăm mười tám đồng). Trong đó tiền gốc còn phải trả: 1.677.000.000 đồng Tiền Lãi trong hạn: 232.155.591 đồng. Tiền lãi quá hạn: 7.562.368 đồng. Tiền lãi phạt: 9.888.759 đồng.

- Để bảo đảm cho dư nợ vay trên Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H thế chấp bằng tài sản gồm:

+ Tài sản thứ 1: Giá trị QSDĐ (diện tích 60,1m²) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại phố M S 2, phường T C, Thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ728103 do UBND thành phố V T cấp ngày 28/10/2019 đứng tên Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H theo HĐTC số 01/2020/10434473/HĐBĐ ngày 27/11/2020 và phụ lục số 01/2022/10434473/SĐBC ngày 31/5/2022 được ký kết giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H và bên nhận thế chấp là B H V – Phòng Giao dịch T S.

+ Tài sản thứ 2: Giá trị QSDĐ (diện tích 60m²) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại phố M S 2, phường T C, Thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB986611 do UBND thành phố V T cấp ngày 11/3/2016 đứng tên Bà Nguyễn Thị C theo HĐTC số 01/2021/401797/HĐBĐ ngày 11/8/2021 và phụ lục số 01/2022/401797/SĐBS được ký kết giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị C và bên nhận thế chấp là B H V – Phòng Giao dịch T S.

+ Tài sản thứ 3: Quyền sở hữu xe ô tô con 05 chỗ màu đen, nhãn hiệu Mercedes E250, sản xuất năm 2018 tại Việt Nam, BKS: 30H-243.27 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 131958 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp 22/11/2021 đứng tên Ông Hoàng Quang H theo Hợp đồng thế chấp số 02/2021/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/12/2021 được ký kết giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H và bên nhận thế chấp là B H V – Phòng Giao dịch T S.

Từ tháng 7/2023, Bà H và Ông H đã không trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo hợp đồng đã giao kết; như vậy Bà H và Ông H đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng đã ký nên Ngân hàng chấm dứt việc cho vay với Bà H và Ông H.

Việc Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H không trả nợ đúng quy định đã gây rất nhiều khó khăn cho ngân hàng trong công tác xử lý nợ nói riêng và hoạt động kinh doanh nói chung. Vậy Ngân hàng TMCP B đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V T - tỉnh Phú Thọ xem xét và giải quyết đối với yêu cầu sau:

1/ Buộc Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H trả nợ cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ tính đến ngày 14/6/2024 là: 1.992.835.092đ (Một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi hai đồng). Trong đó: Tiền gốc: 1.677.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 288.133.660 đồng, Lãi quá hạn: 11.517.539 đôn, Lãi phạt: 16.183.893 đồng và tiếp tục trả tiền lãi và phí chậm trả phát sinh trên số dư nợ thực tế cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cùng các văn bản sửa đổi bổ sung cho đến khi thi hành xong bản án thu hồi hết nợ cho Ngân hàng.

2/ Về xử lý tài sản bảo đảm đề nghị Tòa án xử: Nếu Bà H và Ông H không trả được nợ Ngân hàng, đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại và xử lý tài

sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp số 01/2020/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/11/2020; 01/2021/401797/HĐBĐ ký ngày 11/8/2021 và Hợp đồng thế chấp số 02/2021/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/12/2021 và các phụ lục kèm theo được ký giữa các bên thế chấp và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V.

** Bị đơn Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H trình bày:*

Bà H và Ông H nhất trí với phần trình bày của nguyên đơn về quá trình vay vốn và số tiền ông bà đã vay nợ với Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V. Nay Ngân hàng yêu cầu ông bà trả tổng số tiền còn nợ ngân hàng tính đến ngày 18/3/2024 theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/10434473/HĐTD ngày 27/11/2020 số tiền : 1.926.606.718đ (Một tỷ, chín trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, bảy trăm mười tám đồng). Trong đó: Tiền gốc: 1.677.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 232.155.591 đồng, Lãi quá hạn: 7.562.368 đồng, Lãi phạt: 9.888.759 đồng

- Đề bảo đảm cho dư nợ vay trên Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H thế chấp bằng tài sản theo trình bày của Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V tại các hợp đồng là đúng.

Quan điểm của Bà H và Ông H nhất trí đối với yêu cầu trả nợ của Ngân hàng. Bà H và Ông H xin Ngân hàng cho thời hạn 45 ngày, nay hết thời hạn trên Bà H và Ông H chưa xử lý để trả nợ cho Ngân hàng được. Vì vậy quan điểm của Ngân hàng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật thì Bà H và Ông H nhất trí với Ngân hàng.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Bà là mẹ đẻ của Chị Nguyễn Thị Thu H, Chị H có chồng là anh Hoàng Quang H. Bà nhất trí với phần trình bày của nguyên đơn cũng như Chị H và anh H. Về quá trình vay vốn và số tiền mà Chị H và anh H đã vay nợ với Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V. Khi vay anh Chị H có mượn 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phố M S 2, phường T C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận QSD đất CB986611 do UBND thành phố V T cấp ngày 11/3/2016 đứng tên bà là Nguyễn Thị Cúc. Khi mượn anh chị nói mượn để làm hợp đồng thế chấp số 01/2021/401797/HĐBĐ ngày 11/8/2021 và phụ lục hợp đồng. Sau đó Ngân hàng đã làm thủ tục thế chấp tài sản cho gia đình bà để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của anh Chị H, H. Nay Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V khởi kiện yêu cầu anh Chị H, H thanh toán khoản nợ thì bà đồng ý. Chị H, Anh H vay của Ngân hàng thì phải trả, bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu phát mại và xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng đối với tài sản của bà là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nêu trên. Nhưng bà xin Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V có thời gian để tự thanh lý tài sản và hoàn trả tiền cho Ngân hàng.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2024/DS-ST ngày 14/6/2024 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 29/2024/QĐSCBS ngày 02/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V T, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ: Điều 298, 299, 317, 319, 323, 357, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V.

1/ Buộc Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H phải trả cho Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 14/6/2024 là : 1.992.835.092đ (Một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi hai đồng), trong đó dư nợ gốc là 1.677.000.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm bảy mươi bảy triệu đồng) và lãi xuất theo hợp đồng vay đã thỏa thuận là 315.835.092đ (Ba trăm mười lăm triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi hai đồng) theo Hợp đồng 02/2020/10434473/HĐTD ngày 27/11/2020 giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H V và Bà H, Ông H.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Nếu Bà H, Ông H không trả được số tiền trên thì Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản đối với các tài sản mà Bà Nguyễn Thị Thu H, Ông Hoàng Quang H và Bà Nguyễn Thị C đã thế chấp là:

+ Tài sản thứ 1: Giá trị QSDĐ (diện tích 60,1m²) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại phố M S 2, phường T C, Thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ728103 do UBND thành phố V T cấp ngày 28/10/2019 đứng tên Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H theo HĐTC số 01/2020/10434473/HĐBĐ ngày 27/11/2020 và phụ lục số 01/2022/10434473/SĐBC ngày 31/5/2022 được ký kết giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H và bên nhận thế chấp là B H V – Phòng Giao dịch T S.

+ Tài sản thứ 2: Giá trị QSDĐ (diện tích 60m²) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại phố M S 2, phường T C, Thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB986611 do UBND thành phố V T cấp ngày 11/3/2016 đứng tên Bà Nguyễn Thị C theo HĐTC số 01/2021/401797/HĐBĐ ngày 11/8/2021 và phụ lục số 01/2022/401797/SĐBS được ký kết giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị C và bên nhận thế chấp là B H V - Phòng Giao dịch T S.

+ Tài sản thứ 3: Quyền sở hữu xe ô tô con 05 chỗ màu đen, nhãn hiệu Mercedes E250, sản xuất năm 2018 tại Việt Nam, BKS: 30H-243.27 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 131958 do Phòng Cảnh sát giao thông Công

an thành phố Hà Nội cấp 22/11/2021 đứng tên Ông Hoàng Quang H theo Hợp đồng thế chấp số 02/2021/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/12/2021 được ký kết giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H và bên nhận thế chấp là B H V - Phòng Giao dịch T S.

Ngoài ra, bản án còn tuyên chi phí tố tụng, án phí và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo: Ngày 29/6/2024 Chị H kháng cáo đến ngày 12/7/2024 Chị H rút đơn kháng cáo.

Ngày 22/7/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị C kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2024/DS-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa khi giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kháng cáo đúng hạn luật định. Hội đồng xét xử đã xét xử đúng nguyên tắc, các bên đương sự đều thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận đơn kháng cáo của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Thị C; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 25/2024/DS-ST ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định pháp luật.

(Chi tiết bài phát biểu của Viện kiểm sát lưu trong hồ sơ vụ án)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ngày 14/6/2024, Tòa án nhân dân thành phố V T tiến hành đưa vụ án ra xét xử, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Thị C vắng mặt. Ngày 15/7/2024, Bà C được tổng đạt bản án. Đến ngày 18/7/2024, Bà C kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

Ngày 29/6/2024, Bà H kháng cáo, đến ngày 12/7/2024 Bà H rút đơn kháng cáo khi chưa nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Theo đó, Bà H không kháng cáo nên HĐXX không xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Bà Nguyễn Thị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, HĐXX nhận thấy:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Tại phiên tòa các cấp, Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H đều thừa nhận ngày 27/11/2020 ông bà có ký kết Hợp đồng tín dụng số 02/2020/10434473/HĐTD với Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V - Phòng Giao dịch T S để vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng chẵn). Mục đích vay để thanh toán tiền mua quyền sử dụng đất không phục vụ mục đích kinh doanh. Thời hạn vay 84 tháng, số tiền vay 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng chẵn). Phương thức trả nợ gốc chia làm 14 kỳ. Về lãi suất: lãi trong hạn 10,5%/năm trong 12 tháng đầu, sau đó điều chỉnh 06 tháng/lần. Lãi nợ quá hạn đối với nợ gốc qua hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Lãi trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Về biện pháp bảo đảm theo các hợp đồng cầm cố, thế chấp được ký kết trước và sau ngày ký kết hợp đồng tín dụng này. Tính đến ngày 01/7/2023, Bà H và Ông H đã trả được 323.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi ba triệu đồng), Bà H và Ông H chưa trả thêm được khoản tiền gốc, lãi nào khác.

Xét hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Đến nay, Bà H Ông H đều thừa nhận đã không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Mặc dù thời hạn hợp đồng vẫn còn nhưng theo thỏa thuận tại điều 9 phần 2 hợp đồng thì Bà H, Ông H đã vi phạm toàn bộ hợp đồng, ngân hàng đã nhiều lần thông báo hợp lệ cho Bà H và Ông H.

Như vậy, theo quy định, khoản nợ của Bà H, Ông H đã chuyển sang nhóm nợ 2 và kể từ ngày 31/3/2023 thì khoản vay này đã chuyển sang nhóm 3 - nhóm nợ xấu, không có khả năng trả nợ, vi phạm Luật các tổ chức tín dụng. Theo đó căn cứ quy định tại khoản 5,6 thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/9/2021 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định khách hàng chỉ được xem xét để cơ cấu lại khi khách hàng được đánh giá là có khả năng trả nợ đầy đủ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại và không thực hiện cơ cấu đối với khoản nợ vi phạm quy định của pháp luật. Việc Ngân hàng TMCP B không cơ cấu lại (cơ cấu lần 2) khoản vay của Bà H, Ông H mà khởi kiện ra tòa án yêu cầu Bà H, Ông H trả toàn bộ khoản nợ còn lại là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì vậy Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu bị đơn Bà H, Ông H phải trả tổng số tiền là: 1.926.606.718đ (Một tỷ, chín trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, bảy trăm mười tám đồng). Trong đó tiền gốc còn phải trả: 1.677.000.000 đồng và Tiền Lãi trong hạn: 232.155.591 đồng. Tiền lãi quá hạn:

7.562.368 đồng. Tiền lãi quá hạn phạt: 9.888.759 đồng cùng các loại phí, lãi phát sinh. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/6/2024 tổng số tiền là 1.992.835.092đ (Một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi hai đồng). Trong đó: Tiền gốc: 1.677.000.000 đồng, lãi quá hạn: 288.133.660 đồng, lãi phạt quá hạn gốc: 11.517.539 đồng, lãi phạt lãi quá hạn: 16.183.893 đồng là có căn cứ và phù hợp.

[2.2] Về các hợp đồng thế chấp 02/2021/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/12/2021; HĐTC số 01/2020/10434473/HĐBĐ ngày 27/11/2020 và Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC bất động sản số 01/2020/10434473/HĐBĐ ngày 27/11/2020; HĐTC số 01/2021/401797/HĐBĐ ngày 11/8/2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC bất động sản số 01/2022/401797/SĐBS ngày 11/8/2021 giữa Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V với bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Huyền, Ông Hoàng Quang H và Bà Nguyễn Thị C nhận thấy:

Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên, Bà H, Ông H, Bà C đã thế chấp 03 tài sản:

Tài sản thứ nhất là thửa đất số 88, tờ bản đồ số 34 (diện tích 60,1m²) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại phố M S 2, phường T C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ728103 do UBND thành phố V T cấp ngày 28/10/2019 đứng tên Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H được ký kết tại HĐTC số 01/2020/10434473/HĐBĐ ngày 27/11/2020 và Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC bất động sản số 01/2020/10434473/HĐBĐ ngày 27/11/2020 giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H và bên nhận thế chấp là B H V - Phòng Giao dịch T S.

Tài sản thứ 2 là thửa đất số 87, tờ bản đồ số 34 (diện tích 60m²) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại phố M S 2, phường T C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB986611 do UBND thành phố V T cấp ngày 11/3/2016 đứng tên Bà Nguyễn Thị C được ký kết tại HĐTC số 01/2021/401797/HĐBĐ ngày 11/8/2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC bất động sản số 01/2022/401797/SĐBS ngày 11/8/2021 giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị C và bên nhận thế chấp là B H V - Phòng Giao dịch T S.

+ Tài sản thứ 3 là Quyền sở hữu xe ô tô con 05 chỗ màu đen, nhãn hiệu Mercedes E250, sản xuất năm 2018 tại Việt Nam, BKS: 30H-243.27 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 131958 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp 22/11/2021 đứng tên Ông Hoàng Quang H được ký kết tại Hợp đồng thế chấp số 02/2021/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/12/2021 giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H và bên nhận thế chấp là B H V - Phòng Giao dịch T S.

Việc ký kết các hợp đồng thế chấp nêu trên là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bên cạnh đó, các hợp đồng thế chấp này đều đã được công chứng và đăng ký

giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên hợp đồng có hiệu lực. Về phạm vi nghĩa vụ bảo đảm của các tài sản thế chấp đều bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng phát sinh trước và sau khi ký hợp đồng thế chấp cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ khác của bên được bảo đảm. Ngày 26/12/2023, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng các thửa đất của Bà Nguyễn Thị Thu H, Ông Hoàng Quang H và Bà Nguyễn Thị C. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định 02 thửa đất trên đều không phát sinh tài sản gì, hiện trạng không thay đổi so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có tranh chấp gì.

Tại cấp phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Bà C là Bà H nộp bản phô tô 01 Quyết định giao đất, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với một thửa đất khác đứng tên vợ chồng ông Nguyễn Việt H và bà Bùi Phương Q. Bà H cho rằng, vợ chồng ông H2, bà Q sau khi bán thửa đất này đã đóng góp vào tài sản chung mà Bà C đem thế chấp đảm bảo cho khoản vay của Bà H, Ông H. Do vậy, tòa án cấp sơ thẩm không đưa vợ chồng ông H2, bà Q vào tham gia tố tụng là không đảm bảo quyền lợi. Ngoài lời trình bày và các tài liệu đã nộp Bà H không có tài liệu chứng cứ khác. Tuy nhiên, căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên riêng Bà C, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để xem xét. Mặt khác, trong quá trình làm thủ tục, Bà C không có ý kiến gì về việc tài sản bà thế chấp trong đó có cả quyền sở hữu của vợ chồng ông H2 như Bà H trình bày. Nếu ông H2 bà Q có căn cứ, vợ chồng ông H2 có quyền khởi kiện đòi Bà C theo quy định của pháp luật.

- Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con 05 chỗ màu đen, nhãn hiệu Mercedes E250, sản xuất năm 2018 tại Việt Nam, BKS: 30H-243.27 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 131958 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp 22/11/2021 đứng tên Ông Hoàng Quang H theo Hợp đồng thế chấp số 02/2021/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/12/2021 được ký kết giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H và bên nhận thế chấp là B H V - Phòng Giao dịch T S, ô tô đã được định giá tài sản và đã đăng ký giao dịch bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng thế chấp ngân hàng giao chiếc xe này Ông H Bà H sử dụng. Ngày 26/12/2023 Hội đồng thẩm định đến làm việc, không có chiếc xe ô tô con 05 chỗ màu đen, nhãn hiệu Mercedes E250, sản xuất năm 2018 tại Việt Nam, BKS: 30H-243.27 này, theo Ngân hàng cung cấp từ năm 2023 trong quá trình thu hồi nợ vay, phát hiện xe ô tô BKS: 30H-243.27 có dấu hiệu bị tẩu tán, Ngân hàng đã có văn bản gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ và Cục đăng kiểm Việt Nam hỗ trợ tìm kiếm phương tiện giao thông nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Tại phiên tòa phúc thẩm, Bà H trình bày đã giao cho anh Nguyễn Khắc C và đề nghị Tòa án đi xác minh thu thập. Xét thấy việc đi thu giữ xe đảm bảo cho thi hành án không phải thẩm quyền của Tòa án. Bà H có quyền đề nghị phối hợp với ngân hàng và cơ quan chức năng khác trong việc thu hồi chiếc xe này để đảm bảo cho nghĩa vụ theo quy định.

Đối với cả ba tài sản để đảm bảo cho khoản vay của Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H theo hợp đồng tín dụng ngày 27/11/2020 giữa ông bà với Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H V - Phòng Giao dịch T S theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/10434473/HĐTD thì ba tài sản này Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H còn để đảm bảo cho nhiều hợp đồng tín dụng khác theo quy định tại Điều 296 Bộ luật dân sự.

[3] Từ những phân tích trên cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B buộc Bà H, Ông H có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Trường hợp Bà H, Ông H không trả được tiền vay thì Ngân hàng có quyền phát mại các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp kể trên để trả nợ trong phạm vi nghĩa vụ bảo đảm là có căn cứ. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, ngoài lời trình bày, phía người kháng cáo không có tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh nên toàn bộ kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Thị C không có sở để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V T, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, trong phần nhận định, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định đầy đủ, xong trong phần tuyên chưa đầy đủ rõ ràng nên cấp phúc thẩm sửa cách tuyên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, Bà H cho rằng bà có giấy chứng nhận kinh doanh hộ kinh doanh cá thể năm 2017, đến năm 2019 bà được bổ nhiệm công chứng viên. Theo bà được biết bà chỉ được lựa chọn một trong hai ngành nghề mà tại thời điểm này bà vẫn đang là công chứng viên nhưng khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đồng ý cho bà ký hợp đồng tín dụng với mục đích kinh doanh là không đúng. Căn cứ yêu cầu khởi kiện trong vụ án tranh chấp này đối với Hợp đồng tín dụng số 02 ngày 27/11/2020 giữa Ngân hàng TMCP B với vợ chồng bà với mục đích thanh toán tiền mua đất không phải với mục đích kinh doanh nên đây là giao dịch dân sự, việc bà làm gì không ảnh hưởng đến giá trị pháp lý của hợp đồng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến này của Bà H.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của Bà C không được chấp nhận, Bà C là người cao tuổi xin miễn án phí nên được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Thị C do Bà Nguyễn Thị Thu H làm đại diện theo ủy quyền.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2024/DS-ST ngày 14/6/2024 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 29/2024/QĐSCBS ngày 02/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố V T, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

[1] Căn cứ: Điều 298, 293, 299, 317, 319, 323, 357, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 147 BLTTDS, điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H V.

1/ Buộc Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H phải trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H V số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 14/6/2024 là: 1.992.835.092đ (Một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi hai đồng), trong đó tiền gốc: 1.677.000.000 đồng, Lãi quá hạn: 288.133.660 đồng, Lãi phạt quá hạn gốc: 11.517.539 đồng, Lãi phạt lãi quá hạn: 16.183.893 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/10434473/HĐTD ngày 27/11/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Trường hợp Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nghĩa vụ nêu trên thì Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H V có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản đối với các tài sản mà Bà Nguyễn Thị Thu H, Ông Hoàng Quang H và Bà Nguyễn Thị C đã thế chấp trong phạm vi nghĩa vụ bảo đảm đã ký kết gồm:

Tài sản thứ nhất là thửa đất số 88, tờ bản đồ số 34 (diện tích 60,1m²) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại phố M S 2, phường T C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ728103 do UBND thành phố V T cấp ngày 28/10/2019 đứng tên Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H được ký kết tại HĐTC số 01/2020/10434473/HĐBĐ ngày 27/11/2020 và Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC bất động sản số 01/2020/10434473/HĐBĐ ngày 27/11/2020 phụ lục số 01/2022/10434473/SĐBC ngày 31/5/2022 được ký kết giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H và bên nhận thế chấp là B H V - Phòng Giao dịch T S.

Tài sản thứ 2 là thửa đất số 87, tờ bản đồ số 34 (diện tích 60m²) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại phố M S 2, phường T C, Thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB986611 do UBND thành phố V T cấp ngày 11/3/2016 đứng tên Bà Nguyễn Thị C được ký kết tại HĐTC

số 01/2021/401797/HĐBD ngày 11/8/2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung HĐTC bất động sản số 01/2022/401797/SĐBS ngày 11/8/2021 được ký kết giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị C và bên nhận thế chấp là B H V - Phòng Giao dịch T S.

+ Tài sản thứ 3: Quyền sở hữu xe ô tô con 05 chỗ màu đen, nhãn hiệu Mercedes E250, sản xuất năm 2018 tại Việt Nam, BKS: 30H-243.27 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 131958 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp 22/11/2021 đứng tên Ông Hoàng Quang H được ký kết tại Hợp đồng thế chấp số 02/2021/10434473/HĐBD ký ngày 27/12/2021 được ký kết giữa bên thế chấp là Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H và bên nhận thế chấp là B H V - Phòng Giao dịch T S.

[2] Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm:

Về chi phí tố tụng: Buộc Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H phải trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H V số tiền 3.966.000đ (Ba triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Hoàng Quang H phải chịu 71.785.000 đồng (Bảy mươi một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí phúc thẩm cho Bà Nguyễn Thị C.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H V 32.750.000 đồng (Ba mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005658 ngày 08/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V T.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS thành phố V T;
- TAND thành phố V T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Hương